TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ YÊN BÁI
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2018/HS-ST
Ngày 13- 3 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Độ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Hà

Ông Nguyễn Quốc Vượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Mai Huế

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Bích Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị P, giới tính: Nữ; tên gọi khác: Nguyễn Thu P, sinh ngày 10/02/1977 tại tỉnh Yên Bái.

Nơi ĐKHHTT: Tổ 1a, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá 4/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Trần Kim N; có chồng Tráng Văn D (đã ly hôn) và có 02 con;

Tiền án: 02, ngày 26/01/2000 bị tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xử phạt 02 (hai) năm tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 13/10/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, xử phạt 08 (tám) năm tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 27 tháng 9 năm 2017. Có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Nguyễn Xuân T – sinh năm 1991

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã M, huyện T, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mục đích vụ lợi cá nhân nên ngày 25/9/2017 Nguyễn Thị P đã mua một gói ma túy 1.000.000 đồng (một triệu đồng) của một người đàn ông khoảng 40 tuổi tên là Hưng (ở khu vực ga Yên Bái) không biết rõ là ai, nơi ở đâu?, đem về chia ra thành 06 (sáu) gói nhỏ, để bán cho các đối tượng nghiện:

Lần thứ nhất: Khoảng 14 giờ ngày 26 tháng 9 năm 2017 Nguyễn Thị P đã bán 01 gói ma túy loại Hêrôin cho Nguyễn Xuân T lấy 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) (T đã sử dụng hết);

Lần thứ hai: Khoảng 08 giờ ngày 27 tháng 9 năm 2017 Nguyễn Thị P lại bán 02 gói là 0,05 gam chất ma túy loại Hêrôin cho Nguyễn Xuân T lấy 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) và 01 thẻ điện thoại Viettel trị giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) đã cào. Tổng cộng là 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) thì bị cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Yên Bái bắt qủa tang và thu giữ vật chứng của Nguyễn Thị P gồm: 306.000 đồng (ba trăm linh sáu nghìn đồng); 01 điện thoại di động Iphone 5; 01 xe mô tô nhãn hiệu REMEX biển kiểm soát 21T8 - 8035

- Thu giữ của Nguyễn Xuân T gồm: 02 gói nilon mầu trắng bên trong có chứa 0,05 gam chất ma túy loại Hêrôin; 01 thẻ nạp điện thoại Viettel mệnh giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng).

Cơ quan điều tra tiến hành khám xét nơi ở của Nguyễn Thị P tại Thôn Đ, xã B, huyện T và thu giữ gồm: 5.100.000 đồng (năm triệu một trăm nghìn đồng); một hộp kim loại bên trong có 05 gói nhỏ chứa 1,04 gam chất ma túy loại Methamphetamine; 01 gói nhỏ nilon mầu trắng bên trong chứa 0,09 gam chất ma túy loại Hêrôin, 01 túi nilon mầu trắng, bên trong có 02 túi nilon có chứa 1,01 gam chất ma túy loại Hêrôin mục đích là P để bán kiếm lời.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Nguyễn Thị P đều thành khẩn khai nhận đã có hành bán trái phép chất ma túy 02 lần cho Nguyễn Xuân T và tàng trữ 1,1 gam chất ma túy loại Hêrôin và 1,04 gam chất ma túy loại Methamphetamine mục đích để bán như đã nêu trên. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

- Bản cáo trạng số: 14/KSĐT-MT ngày 31/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái truy tố bị cáo về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm b, p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

- Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái luận tội đối với bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị P phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

+ Áp dụng: Điểm b, p khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1 , khoản 2, Điều 46, của Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P từ 09 năm đến 10 năm tù.

Áp dụng khoản 5 điều 194 BLHS phạt bị cáo Nguyễn Thị P 5.000.000đồng (năm triệu đồng)

+ Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu bị cáo 300.000 đồng, truy thu 200.000 đồng,

Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Iphone; 01 xe mô tô BKS 21T8 – 8035 và 01 đăng ký xe mô tô mang tên Trần Đức H là P tiện bị cáo dùng làm P tiện phạm tội.

Trả lại bị cáo 5.106.000 đồng; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị P, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy: 06 vỏ phong bì và giấy gói; 01 cân điện tử không còn giá trị sử dụng; 01 phong bì niêm phong vật chứng sau khi đã lấy mẫu vật giám định; 01 thẻ điện thoại viettel trị giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) đã cào.

Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Đã đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Thị P đã hai bán lần chất ma túy loại Heroine cho cho Nguyễn Xuân T vào ngày 26/9/2017 và ngày 27/9/2017 được 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), đồng thời tàng trữ 1,04 gam chất ma túy loại Methamphetamine và 1,1 gam chất ma túy loại Hêrôin mục đích để bán kiếm lợi. Hành vi này của bị cáo đã phạm vào tội: *Mua bán trái phép chất ma túy* theo điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa Phương. Đây là nguyên nhân làm gia tăng tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Do đó cần đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Xét về nhân thân của bị cáo: Bị cáo là người có sức khỏe và có đủ năng lực nhận thức để điều chỉnh mọi hành vi hoạt động của bản thân. Bị cáo Nguyễn Thị P đã 03 lần bị Tòa án xét xử: Ngày 26/01/2000 bị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, xử phạt 02 năm tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy (chưa được xóa án tích). Ngày 17/12/2002 bị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích). Ngày 13/04/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, xử phạt 08 năm tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy (chưa được xóa án tích). Lần phạm tội này của bị cáo thuộc Trường hợp phạm tội nhiều lần và tái phạm nguy hiểm, theo quy định tại điểm b, p khoản 2, Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Bị cáo hiểu rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe của con người nhưng không tu dưỡng, rèn luyện bản thân và đi mua ma tuý về bán cho các đối tượng nghiện để kiếm lời. Đây thể hiện sự coi thường pháp luật, ý thức tu dưỡng và rèn luyện bản thân của bị cáo là rất kém. Do đó cần có một mức hình phạt thỏa đáng tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có thể giáo dục cải tạo được bị cáo và phòng chống tội phạm nói chung.

[5] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ như sau: Bị cáo thành khẩn khai báo, tự thú về hành vi phạm tội trước đó, mẹ đẻ và bố đẻ của bị cáo là người có công với nước đã được nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương hạng nhất, hạng nhì. Để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[6]Về hình phạt bổ sung: Cần phạt bị cáo Nguyễn Thị P một khoản tiền thu nộp, ngân sách nhà nước.

[7] Đối với Nguyễn Xuân T là người mua ma túy của Nguyễn Thị P để sử dụng và bị bắt quả tang, xét thấy hành vi của T chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an thành phố Yên Bái đã xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[8] Đối với nguồn gốc số ma túy Nguyễn Thị P khai mua của một người đàn ông tên Hưng ở ga Yên Bái, do không biết, tuổi, địa chỉ, nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, xử lý trong vụ án.

[9] Về vật chứng của vụ án: Chất ma tuý loại Heroine đã thu giữ của Nguyễn Thị P sau khi lấy mẫu giám định còn lại 0,95 gam, chất ma túy loại Methamphetamine thu giữ của Nguyễn Thị P sau khi lấy mẫu vật giám định còn lại là 0,89 gam được niêm phong trong phong bì niêm phong vật chứng mặt trước có ghi " Vật chứng thu giữ của Nguyễn Thị P phạm tội về ma túy ngày 27/9/2017" mặt sau có hình dấu tròn đỏ của phòng khỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Yên Bái có các chữ ký của các thành viên niêm phong;

- 06 vỏ phong bì niêm phong vật chứng; 01 cân điện tử mầu đen; 01 thẻ điện thoại viettel trị giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) đã cào, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 0,09 gam của Nguyễn Thị P và 0,05 gam thu giữ của Nguyễn Xuân T là chất ma túy loại Hêrôin cơ quan giám định không hoàn lại mẫu vật, Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

- Cần tịch thu phát mại những tài sản sau đây của bị cáo Nguyễn Thị P, đã sử dụng làm P tiện phạm tội gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone đã qua sử dụng; 01 xe mô tô biển kiểm soát 21T8 – 8035 đã qua sử dụng (kèm theo 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Trần Đức Hiếu);

Đối với số tiền 5.406.000 đồng (đựng trong phong bì niêm phong do công an thành phố phát hành mặt trước có ghi " Tiền thu giữ trong vụ Nguyễn Thị P – SN 1977, PT mua bán trái phép chất ma túy tại tổ 06 phường Hợp Minh, thành phố Yên Bái.." thu giữ của Nguyễn Thị P trong đó có 300.000 đồng tiền do bị cáo bán ma túy mà có, cần tịch thu nộp, ngân sách nhà nước. Cần truy thu số tiền 200.000 đồng do bị cáo P bán ma túy mà có để nộp ngân sách nhà nước.

Trả lại cho bị cáo 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị P.

Số tiền còn lại là 5.106.000 đồng (năm triệu một trăm linh sáu nghìn đồng) là tiền của bị cáo P không liên quan đến tội phạm, do đó cần trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm;

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, p khoản 2; khoản 5 Điều 194; điểm o, p khoản 1, khoản 2

điều 46; điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 2 điều 106; khoản 2 điều 136 của bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Về tội danh*:* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị P phạm tôi: Mua bán trái phép chất ma túy.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị P **10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù,** thời hạn tù tính từ ngày 27/9/2017.

Hình phạt bổ sung**:** Phạt bị cáo 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để nộp, ngân sách nhà nước.

Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy:

+ 0,95 gam, chất ma túy loại Methamphetamine và 0,89 gam chất ma túy loại Hê rô in thu giữ của Nguyễn Thị P được niêm phong trong phong bì niêm phong vật chứng mặt trước có ghi " Vật chứng thu giữ của Nguyễn Thị P phạm tội về ma túy ngày 27/9/2017" (sau khi lấy mẫu vật giám định) mặt sau có hình dấu tròn đỏ của phòng khỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Yên Bái có các chữ ký của các thành viên niêm phong;

+ 06 vỏ phong bì niêm phong và giấy gói.

+ 01 cân điện tử mầu đen.

+ 01 thẻ điện thoại viettel trị giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) đã cào.

- Tịch thu phát mại những tài sản sau đây của bị cáo Nguyễn Thị P gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone đã qua sử dụng; 01 xe mô tô biển kiểm soát 21T8 – 8035 đã qua sử dụng (kèm theo 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Trần Đức H);

- Tịch thu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) và truy thu số tiền: 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) của bị cáo do phạm tội mà có để thu nộp, ngân sách nhà nước. Tổng số tiền 5.406.000 đồng (năm triệu bốn trăm linh sáu nghìn đồng), đựng trong phong bì niêm phong do công an thành phố Yên Bái phát hành mặt trước có ghi "Tiền thu giữ trong vụ Nguyễn Thị P – SN 1977, PT mua bán trái phép chất ma túy tại tổ 06 phường H, thành phố Y."

- Trả lại cho bị cáo: 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị P và số tiền là: 5.106.000 đồng (năm triệu một trăm linh sáu nghìn đồng), tuyên giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị P phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo có quyền, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND TP;
- CATPYB;
- Trại tạm giam;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ
- THADS thành phố;
- THA phạt tù (2);
- Lưu HS, T A.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà

Trần Thị Độ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Độ